

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tam Đường

Căn cứ Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

UBND huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa Đề án của HĐND-UBND tỉnh Lai Châu về phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện; kế hoạch xây dựng phải đảm bảo hoàn thành được các mục tiêu, nội dung Đề án đã được phê duyệt.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển cây dược liệu phải đảm bảo phù hợp với từng vùng sinh thái, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả tiềm năng về điều kiện tự nhiên, xã hội gắn với bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu; chú trọng bảo tồn và phát triển nguồn gen cây dược liệu quý hiếm, phục vụ cho mục tiêu phát triển y tế và kinh tế. Ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của thị trường, góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ gia

đình ở vùng có điều kiện phát triển cây dược liệu. Phân đầu đến năm 2030 đưa nghề trồng cây dược liệu trở thành một nghề có thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp của huyện.

1.2. Mục tiêu cụ thể

* Giai đoạn 2020 – 2025: Hỗ trợ phát triển trồng mới 1,5 ha đối với các loại cây dược liệu quý có giá trị y tế và kinh tế cao: Sâm Lai Châu 0,5 ha, Bảy lá một hoa 01 ha. Thu hút đầu tư xây dựng 01 cơ sở sản xuất giống. Phân đầu 01 nhãn hiệu dược liệu. Tập trung phát triển trồng cây dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên phát triển các loại dược liệu khác, như: Hà thủ ô đỏ, Đảng Sâm, Đan Sâm, Đương Quy, Xuyên khung, ... với diện tích khoảng 50 ha.

* Giai đoạn 2026 – 2030: Kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển trồng cây dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa đối với các loại cây dược liệu có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái của huyện. Diện tích định hướng phát triển: Cây sâm Lai Châu 01 ha; Bảy lá một hoa 02 ha và ưu tiên phát triển các loại dược liệu khác, như: Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm Đương quy, Xuyên khung, ... với diện tích khoảng 150ha.

2. Nhiệm vụ

2.1. Hỗ trợ phát triển trồng mới 1,5 ha các loại cây dược liệu Sâm Lai Châu, Bảy lá một hoa (Thực hiện giai đoạn 2020 - 2025):

- Sâm Lai Châu quy mô 0,5 ha tại các xã: Khun Há 0,3 ha, Giang Ma 0,2 ha.
- Bảy lá một hoa quy mô 1,0 ha tại xã Khun Há.

2.2. Định hướng phát triển trồng các loại dược liệu hàng hóa

- Giai đoạn 2020 - 2025: Phát triển khoảng 50 ha, trồng tập trung tại 03 xã: Khun Há 20 ha, Hồ Thầu 15 ha, Giang Ma 15 ha. Ưu tiên phát triển một số cây dược liệu khác như: Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm, Đương quy, Xuyên khung, ...

- Giai đoạn 2026 - 2030: Định hướng phát triển khoảng 153 ha, trong đó:

+ Vùng trồng Sâm Lai Châu, Bảy lá một hoa. Diện tích định hướng phát triển 03 ha, cụ thể:

Sâm Lai Châu được trồng với quy mô 01 ha tại các xã Khun Há 0,3 ha, Giang Ma 0,3 ha, Hồ Thầu 0,4 ha.

Bảy lá một hoa được trồng với quy mô 02 ha tại các xã Khun Há 01 ha, Hồ Thầu 01 ha.

+ Vùng trồng các cây dược liệu hàng hóa khác khoảng 150 ha, ưu tiên các loại cây Xuyên khung, Đảng sâm, Đan Sâm, Hà thủ ô đỏ, Đương quy, ...: Khuyến khích phát triển tại 03 xã Khun Há 50 ha, Hồ Thầu 50 ha, Giang Ma 50 ha.

2.3. Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất cây giống dược liệu

Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất cây giống dược liệu trên địa bàn huyện (dự kiến xã Khun Há); quy mô đáp ứng nhu cầu giống tại chỗ (tùy mỗi chủng loại). Trong đó ưu tiên sản xuất giống dược liệu phục vụ nhu cầu trồng mới

trên địa bàn của huyện, tỉnh như: Sâm Lai Châu, Bảy lá một hoa, Lan Kim tuyến, Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm, Đương quy, Xuyên khung,...

2.4. Xây dựng nhãn hiệu dược liệu

Khuyến khích phát triển sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm một số cây dược liệu bản địa mang tính đặc hữu, xây dựng nhãn hiệu và xúc tiến thương mại cho cây dược liệu: Đăng ký tiêu chuẩn, mã số, mã vạch, ...

(Chi tiết có biểu số 01; 02 kèm theo)

3. Cơ chế chính sách hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ phát triển trồng 1,5 ha các loại cây dược liệu Sâm Lai Châu, Bảy lá một hoa (Thực hiện giai đoạn 2020 - 2025): Hỗ trợ theo Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu, cụ thể:

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua giống, phân bón, thuốc BVTV theo định mức kỹ thuật.

- Định mức kinh tế kỹ thuật tính trên 01 ha: Sâm Lai Châu định mức 100.000 cây giống, phân bón 03 tấn hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV 1.000.000 đồng; Bảy lá một hoa định mức 42.000 cây giống, phân bón 03 tấn hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV 1.000.000 đồng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân: Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lai Châu, có hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất, hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu với các tổ chức kinh tế.

+ Đối với doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác: Có tư cách pháp nhân, trực tiếp đầu tư phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Lai Châu, có dự án đầu tư trong danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; có dự án liên kết hoạch hợp đồng liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ.

Ngoài các điều kiện trên, hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác phải có cam kết sử dụng các chính sách hỗ trợ đúng mục đích, duy trì diện tích thực hiện các loại cây dược liệu hỗ trợ tối thiểu 05 năm tính từ khi trồng mới. Nếu không thực hiện đúng cam kết hoàn trả lại 100% hỗ trợ đã nhận (trừ các khoản thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh được cấp có thẩm quyền xác nhận).

3.2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

4. Kinh phí và nguồn kinh phí hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về phát triển dược liệu đến đảng viên, cán bộ, công chức, nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc sử dụng dược liệu, thuốc, các sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, chữa bệnh; quảng bá, xây dựng thương hiệu dược liệu và y dược cổ truyền, nhất là các sản phẩm dược liệu đặc trưng của huyện, tỉnh.

5.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Sử dụng giống cho năng suất, chất lượng tốt góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Xây dựng và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật mới (xác định thời vụ gieo trồng, bón phân, chăm sóc, thời điểm thu hái và phương thức sơ chế bảo quản...).

- Hướng dẫn các vùng sản xuất áp dụng các quy trình tiên bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thu hái, bảo quản để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm khi tiêu thụ trên thị trường.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật; sử dụng các loại phân bón phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (được phép), đúng liều lượng, đúng lúc và đúng cách, tăng cường sử dụng các biện pháp sinh học theo tình hình phát sinh và gây hại của sâu bệnh.

5.3. Giải pháp về đất đai, tín dụng và chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang sản xuất cây dược liệu

- Khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng trồng cây dược liệu tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất với người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chuyển đổi một số diện tích cây trồng ngắn ngày sang trồng cây dược liệu cho phù hợp. Khoanh nuôi tái sinh làm giàu rừng đối với một số cây dược liệu thích nghi với điều kiện trồng dưới tán rừng để phát triển và bảo vệ rừng.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài để các tổ chức, cá nhân có điều kiện pháp lý vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư phát triển cây dược liệu.

5.4. Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào

nông nghiệp, nông thôn và khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất cây giống dược liệu phục vụ nhu cầu trồng mới của huyện, tỉnh.

- Khuyến khích hình thức liên kết sản xuất giữa Doanh nghiệp với nông dân trong đó: doanh nghiệp đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và người dân tự tổ chức sản xuất cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp tiêu thụ hoặc góp đất, công lao động.

5.5. Giải pháp về thị trường, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ sản phẩm, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh cây dược liệu phát triển. Hỗ trợ thành lập các mô hình điểm về kinh tế hợp tác, liên kết 4 nhà theo các hình thức khác nhau để tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người sản xuất và người tiêu thụ, tạo đầu ra ổn định cho cây dược liệu. Xây dựng và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia tiêu thụ và mở rộng thị trường tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Xây dựng các điểm thu gom, sơ chế và bảo quản sản phẩm cây dược liệu.

- Tham gia các tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại về dược liệu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giới thiệu về các sản phẩm của mình với người tiêu dùng đồng thời là cầu nối giữa người sản xuất và người kinh doanh có cơ hội gặp nhau Gắn kết du lịch với giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm về dược liệu.

5.6. Giải pháp về vốn

- Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng Nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, sự nghiệp khoa học... Cân đối đủ nguồn lực đảm bảo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tranh thủ huy động các nguồn vốn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở sản xuất giống, cơ sở chế biến dược liệu.

- Mở rộng tín dụng cho nông nghiệp cả về nguồn vốn, phạm vi và hình thức hoạt động với thủ tục đơn giản, linh hoạt về mức vay. Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn tuân thủ theo nguyên tắc quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai dân chủ, có sự kiểm tra giám sát của các tổ chức, các cơ quan quản lý chức năng và nhân dân, nhằm chống thất thoát, lãng phí

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã: Khun Há, Giang Ma, Hồ Thầu

Xây dựng chi tiết Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn, kế hoạch thực hiện gửi về UBND huyện qua phòng Nông nghiệp và PTNT huyện trong Quý III năm 2020; trên cơ sở Quy hoạch xây dựng NTM, chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt và tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung kế hoạch; các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện về phát triển cây dược liệu trên địa bàn.

Phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động lồng ghép nguồn vốn, lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm của xã để triển khai, tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện về phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, tỉnh.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã Khun Há, Giang Ma, Hồ Thầu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn UBND các xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Tham mưu, bố trí các nguồn vốn triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch; bố trí đủ nguồn lực theo phân bổ của tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách huyện, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nguồn vốn đảm bảo theo quy định, chính sách hiện hành.

4. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn kiểm tra giám sát thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; đồng thời phối hợp xây dựng kế hoạch các nội dung của đề án để triển khai đảm bảo hiệu quả.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

Nghiên cứu tham mưu cho huyện giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng nhãn hiệu cây dược liệu; giám sát quá trình thực hiện các quy định về quản lý, tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm theo quy định. Hướng dẫn kiểm tra đơn vị sản xuất xử dụng mẫu mã, bao bì, kiểu dáng, nhãn hiệu đã được cấp giấy chứng nhận, văn bằng bảo hộ theo quy định.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã rà soát quy hoạch sử dụng đất và tham mưu giao, cho thuê đất tạo thuận lợi để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với quy định hiện hành. Hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục về đất đai, môi trường đối với các dự án phát triển cây dược liệu trên địa bàn theo quy định.

7. Đài truyền thanh – Truyền hình huyện

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền về nội dung của Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu. Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết, tin... để thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội vào phát triển cây dược liệu.

8. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện

Phối hợp với UBND các xã hướng dẫn Nhân dân trồng, chăm sóc diện tích cây dược liệu trên địa bàn.

9. Các cơ quan, ban, ngành huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; phối hợp tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

10. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tam Đường và các thành viên

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Đề án đến toàn thể đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc báo cáo UBND huyện để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã: Khun Há, Giang Ma, Hồ Thầu;
- Lưu VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Súng